

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TN  
TỈNH TN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HSST  
Ngày 12/3/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Đức Long  
2. Ông Phạm Khắc Mã

**- Thư ký Tòa án phiên tòa:** Ông Nguyễn Nam Thái

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:** Bà Thái Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn H, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1965.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở tổ 18, phường QT, thành phố TN, tỉnh TN; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/10; nghề nghiệp: Không; con ông: Trần Văn M, sinh năm 1931, trú tại Tổ 18, phường QT, thành phố TN; con bà: Phạm Thị H (đã chết); có vợ Hoàng Thị N sinh năm 1978 (đã ly hôn), có một con sinh năm 2008; gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 2.

- Tiền án, tiền sự: Không có;

- Nhân thân: 05

+ Tại bản án số 20 HSST ngày 25/5/1991 của Tòa án nhân dân tỉnh BT xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” và 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tổng hợp hình phạt 42 tháng tù giam. Chấp hành xong tháng 3/1992

+ Tại Bản án số 123 HSST ngày 26/10/1992 của Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt 3 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt 42 tháng tù giam chưa thi hành thành 51 tháng tù giam.

+ Tại Bản án số 165 HSST ngày 18/7/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong tháng 5/2005.

+ Tại Bản án số 153 HSST ngày 28/10/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 27/5/2008.

+ Tại Bản án số 183 ngày 23/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 27/7/2015

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/11/2017 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

- Ông Vũ Thái H1, sinh năm 1965, trú tại tổ 18, phường QT, thành phố TN, tỉnh TN;

- Ông Đàm Duy V, sinh năm 1958, trú tại tổ 17 phường QT, thành phố TN, tỉnh TN;

- Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1982, trú tại xóm Th, xã QT1, thành phố TN, tỉnh TN;

- Anh Chu Quang H2, sinh năm 1986, trú tại xóm B, xã S, thành phố C, tỉnh TN.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30/11/2017, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực tổ 18, phường QT thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của Trần Văn H đang có các đối tượng tụ tập có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, kiểm tra phát hiện có các đối tượng Trần Văn H, Hà Văn T (sinh năm 1975, HKTT tổ 18, phường QT, thành phố TN); Nguyễn Thanh B (sinh năm 1982, HKTT xóm S, xã Q, thành phố TN); Chu Quang H2 (sinh năm: 1986, HKTT xóm B, xã S, thành phố C). Tiến hành kiểm tra trên người T, B, H2 kết quả không phát hiện thu giữ gì. Kiểm tra trên người H, phát hiện tại túi áo khoác phía trước bên trái H đang mặc có 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có 01 viên nén màu hồng, 01 gói giấy bạc màu vàng và 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong 2 gói đều có chứa chất bột màu trắng, kiểm tra bao thuốc lá nhãn hiệu THĂNG LONG mà H đang cầm trên tay phải phát hiện 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (theo H khai đó là Hêrôin và hồng phiến). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn H và thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Văn H tại tổ 18, phường QT kết quả: thu giữ tại tủ kính kê tại phòng khách tầng 1 có 03 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là Hêrôin); 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp); 01 gói nilon màu xanh bên trong có các mẩu viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp).

Tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng: số chất bột màu trắng trong 03 gói giấy bạc màu vàng có trọng lượng 0,138 gam; số chất bột màu hồng trong 01 gói giấy bạc màu vàng có trọng lượng 0,001 gam; số mẩu viên nén màu hồng trong 01 gói nilon màu xanh có trọng lượng 0,068 gam; 01 viên nén màu hồng trong 01 gói giấy bạc màu vàng có trọng lượng 0,076 gam; số chất bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu vàng và 01 gói giấy bạc màu trắng có trọng lượng 0,132 gam; số chất bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng thu giữ tại bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long mà H cầm có trọng lượng 0,045 gam.

Tại Kết luận giám định số 94/KL-PC54 ngày 07/12/2017 kết luận:

- Số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn H là chất ma túy, loại Hêrôin có tổng trọng lượng là 0,315 gam.

- Số viên nén màu hồng, chất bột màu hồng thu giữ là chất ma túy loại Methamphetamine có tổng trọng lượng là 0,145 gam.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn H khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/11/2017, tại nhà của H, Huân và Bình đến hỏi mua ma túy, H đã bán cho Bình nửa viên hồng phiến và 02 gói hêrôin với giá 300.000 đồng. Ngoài ra không bán cho ai khác. Đến 20 giờ cùng ngày, Hòa đang ở nhà cùng T, B và H2 thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN kiểm tra. Tiến hành kiểm tra trên người T, B, Huân kết quả không phát hiện thu giữ gì. Kiểm tra trên người H, phát hiện tại túi áo khoác phía trước, bên trái H đang mặc có 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có 01 viên nén màu hồng, 01 gói giấy bạc màu vàng và 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong 2 gói đều có chứa chất bột màu trắng, tại bao thuốc lá nhãn hiệu THĂNG LONG mà H đang cầm trên tay phải có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên. Nguồn gốc toàn bộ số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và số ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của H là do khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/11/2017 H mua của một người đàn ông tên H 5, không rõ lai lịch tại khu vực cổng làng Đ thuộc phường QT, thành phố TN với giá 290.000 đồng mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Lời khai của Trần Văn H phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và những chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 03 bì niêm phong ký hiệu V2, V3, V6. Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 61/KSĐT-MT ngày 16/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố Trần Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Số ma túy bị thu giữ phát hiện tại túi áo khoác Hòa đang mặc, tại bao thuốc lá nhãn hiệu THĂNG LONG H đang cầm trên tay phải và thu giữ tại nơi ở là của H, do H mua của một người đàn ông tên H5, không rõ lai lịch tại khu vực cổng làng Đthuộc phường QT, thành phố TN với giá 290.000 đồng mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với kết luận giám định do cơ quan chuyên môn đã thực hiện.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Trần Văn H từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 03 bì niêm phong ký hiệu V2, V3, V6

Truy thu số tiền 300.000đ do bị cáo thu lời bất chính nộp ngân sách Nhà nước

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố là đúng người, đúng tội.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được

có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng; kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/11/2017, tại tổ 18, phường QT, thành phố TN, Trần Văn H đã bán cho Nguyễn Thanh B nửa viên hồng phiến và 02 gói Hêrôin với giá 300.000 đồng. Đến 20 giờ cùng ngày, Trần Văn H bị phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,315 gam Hêrôin và 0,145 gam Methamphetamine mục đích bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

**Điều 194 BLHS quy định:**

*“1. Người nào mua bán... trái phép... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...”*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của bản thân bị cáo. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Nên cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo là đối tượng có nhân thân rất xấu, bị cáo đã bốn lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, một lần bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học, không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người không có ý thức chấp hành pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, xác định lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đúng, không đổ lỗi cho người khác và xác định việc bị cáo phạm tội là do ý thức chủ quan của bị cáo do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xét thấy, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo để trở thành người tốt. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 đối với bị cáo.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về vật chứng: Đối với vật chứng là 03 bì niêm phong ký hiệu V2, V3, V6, là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000đồng bị cáo khai do bán ma túy mà có, đây là số tiền do thu lời bất chính do vậy truy thu nộp ngân sách nhà nước

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này theo Trần Văn H khai mua ma túy của một đàn ông tên H5 không rõ lai lịch địa chỉ tại khu vực cổng làng Đ thuộc phường QT, thành phố TN. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với hành vi mua Hêrôin và ma túy tổng hợp để sử dụng của B, xét thấy hành vi này của B chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Công an thành phố TN đã lập Biên bản giáo dục nhắc nhở đối với B.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

### **1. Về hình phạt:**

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 BLHS 1999 (khoản 1,5 Điều 251 BLHS năm 2015); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2017. Phạt bổ sung bị cáo 5 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Truy thu số tiền 300.000đ do bị cáo thu lời bất chính nộp ngân sách Nhà nước.

**2. Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bì niêm phong ký hiệu V2, V3, V6. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 119 ngày 11/01/2018.

**3. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14,

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thu Huệ**

